

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/ DS-ST
Ngày: 03 - 12 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thắng;
- Ông Thạch Thanh Long;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 03/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2025/QĐST-DS ngày 18/11/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Minh K, sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ba Se A, xã Song L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Khóm 1, phường 7, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh. Nay là khóm 1, phường Nguyệt H, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: Ấp Số 2, xã C L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của ông Trương Minh K là nguyên đơn như sau:

Vào tháng 03 năm 2021, ông Trương Minh K có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 6%/tháng, thỏa thuận sau vài tháng sau

sẽ trả vốn và tiền lãi, mục đích ông H vay tiền để làm thủ tục chuyển nhượng đất. Đến tháng 08/2021, ông H tiếp tục vay của ông K 5.000.000 đồng để mua hàng hóa, lần vay này không tính lãi, thỏa thuận khi nào ông H có tiền thì trả lại. Khi vay tiền, hai bên không có làm biên nhận, do ở xa nên ông K chuyển khoản tiền vay cho ông H. Sau khi vay tiền ông H không trả vốn và tiền lãi theo thỏa thuận, sau đó ông H có viết biên nhận nợ, hứa đến tháng 7/2023 trả hết số tiền gốc và tiền lãi nhưng đến hạn trả ông H vẫn không thực hiện. Vào năm 2024, ông K có khởi kiện ông H để yêu cầu trả nợ vay, tại biên bản hòa giải ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh ông H thừa nhận nợ ông K số tiền vốn 105.000.000 đồng và đồng ý trả mỗi tháng cho ông K với số tiền 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 15/01/2025 nên ông K đã rút lại đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên sau đó ông H chuyển về quê ở ấp Số 2, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và không trả nợ theo cam kết.

Nay ông Trương Minh K yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H trả số tiền vốn 105.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền vay 100.000.000 đồng tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 03/12/2025 theo mức lãi suất 1,66%/tháng (20%/năm). Riêng số tiền vốn 5.000.000 đồng thì ông K không yêu cầu tính lãi.

- Ông Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày:

Trước đây ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhưng sau khi ly hôn thì ông có thường xuyên về sống tại nhà mẹ ruột ở ấp Số 2, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ông H thừa nhận có vay tiền của ông Trương Minh K 02 lần như ông K đã trình bày trong đơn khởi kiện, cụ thể: Vào khoảng tháng 03/2021, ông có vay của ông Trương Minh K số tiền vốn 100.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, mục đích để có vốn làm ăn, thỏa thuận vài tháng sau sẽ trả. Đến tháng 8/2021 ông H có vay tiếp số tiền 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận không tính lãi, mục đích để ông mua đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Sau khi vay tiền, do làm ăn khó khăn nên ông chưa thanh toán tiền lãi và tiền vốn cho ông K đối với cả 02 khoản vay này như thỏa thuận. Đến tháng 7/2023 ông H có viết biên nhận nợ đối với số tiền 100.000.000 đồng. Tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh ông H thừa nhận còn nợ ông K 105.000.000 đồng tiền vốn nhưng chưa trả tiền cho ông K được.

Tại phiên tòa, ông H đồng ý trả cho ông Trương Minh K số tiền vốn 105.000.000 đồng và tiền lãi của khoản vay 100.000.000 đồng tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 03/12/2025 với mức lãi suất 1,66%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Trương Minh K khởi kiện ông Nguyễn Văn H để yêu cầu trả tiền vay. Ông Nguyễn Văn H hiện sinh sống tại địa chỉ ấp Số 2, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long nên xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện và lời khai tại tòa, ông Trương Minh K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H trả số tiền vốn gốc 105.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng với mức lãi suất 1,66%/tháng (20%/năm) tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 03/12/2025.

Tại phiên tòa ông H thừa nhận có vay của ông K số tiền 105.000.000 đồng như ông K đã khai. Ông H đồng ý trả cho ông K số tiền vốn 105.000.000 đồng và tiền lãi như ông K đã yêu cầu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh K, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Minh K có cung cấp biên nhận nợ của ông Nguyễn Văn H, bản sao tự khai của ông H và biên bản hòa giải ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long) với nội dung ông Nguyễn Văn H thừa nhận còn nợ ông Trương Minh K số tiền vốn gốc là 105.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này. Do thỏa thuận được việc trả nợ nên ông K đã rút lại đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã ra Quyết định số 157/2024/QĐST-DS ngày 09/12/2024 về đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên sau đó, do ông H không thực hiện việc trả nợ nên ông K tiếp tục làm đơn khởi kiện lại. Như vậy đây là những tài liệu, chứng cứ chứng minh hợp đồng vay tài sản giữa ông Trương Minh K với ông Nguyễn Văn H là có thật.

Tại phiên tòa ông H thừa nhận có vay của ông K số tiền vốn 105.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông K số tiền vốn 105.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của ông K và ông H.

[4] Về tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tiền giữa ông K với ông H là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi, tại phiên tòa ông K và ông H thống nhất tính lãi của khoản vay 100.000.000 đồng từ ngày 01/7/2023 đến ngày 03/12/2025 với mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) là phù hợp với quy định tại

Điều 470 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tiền lãi được tính như sau: 100.000.000 đồng x 20%/năm x 29 tháng 02 ngày = 48.443.000 đồng.

Riêng đối với khoản vay 5.000.000 đồng, do ông K không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những cơ sở trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh K, buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho ông Trương Minh K tiền vốn 105.000.000 đồng và tiền lãi là 48.443.000 đồng, tổng cộng là 153.443.000 đồng.

[5] Về án phí: Do ông Trương Minh K được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh K. Buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Minh K tiền vốn 105.000.000 đồng và tiền lãi của khoản vay 100.000.000 đồng tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 03/12/2025 là 48.443.000 đồng. Tổng cộng là 153.443.000 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.672.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Ông Trương Minh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trương Minh K số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 3.746.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003190 ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT);
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng